

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS- ST
Ngày 25 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bích Hảo;

Bà Lương Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/HSST - QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 13/10/1992. Tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B (đã chết) và Chu Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2019 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Kim L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vương Hải H, sinh năm 1987; vắng mặt.

2. Anh Lưu Văn C, sinh năm 1997; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T là người nghiện ma túy, khoảng tháng 4 năm 2019 Chu Văn T bán hộ ma túy cho Hứa Văn B. Hai bên thỏa thuận cứ bán được 10 gói ma túy Chu Văn T sẽ được trả 300.000 đồng tiền công. Khoảng 7 giờ sáng ngày 22/4/2019 Chu Văn T gọi cho Hứa Văn B để lấy ma túy. Hứa Văn B đồng ý, Chu Văn T đi bộ đến nhà gặp Hứa Văn B. Hứa Văn B đưa cho Chu Văn T 01 túi nilon màu xanh bên trong có 11 gói ma túy, Chu Văn T nhận số ma túy trên đi về nhà. Sau đó Chu Văn T điều khiển xe mô tô mang số ma túy trên đến cạnh ngôi mộ ở thôn C cất túi nilon màu xanh bên trong có 10 gói ma túy ở đó. Còn 01 gói ma túy Chu Văn T cất giấu trong túi quần bên phải đang trước đang mặc trên người rồi đi ra thị trấn N uống thuốc Methadone. Uống thuốc xong khoảng 9 giờ 45 phút Chu Văn T điều khiển xe mô tô lên khu vực hang đá thuộc xã H đem gói ma túy ra sử dụng thì bị gió thổi bay. Chu Văn T điều khiển xe mô tô đi về nhà khi đi đến khu vực thôn C, xã T, huyện V thì có Lưu Văn C gọi điện thoại hỏi mua ma túy và hẹn Chu Văn T ra đoạn đường bê tông đường xuống thôn B, xã T để giao dịch. Chu Văn T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi ra ngôi mộ lấy túi nilon trong có 10 gói ma túy cất vào trong quần lót đang mặc trên người sau đó đi ra điểm hẹn bán cho Lưu Văn C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 05 phút sau có Vương Hải H gọi điện hỏi mua ma túy với Chu Văn T, Chu Văn T đồng ý và hẹn Vương Hải H ra đoạn đường bê tông đường xuống thôn B, xã T để giao dịch. Khoảng 05 phút sau Vương Hải H đến Chu Văn T bán cho Vương Hải H 01 gói ma túy với giá là 100.000 đồng (08 gói ma túy còn lại Chu Văn T vẫn cất giấu trong quần lót đang mặc trên người) rồi điều khiển xe mô tô ra ngã tư thôn C thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Na Hình bắt quả tang. Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 08 ống nhựa nhỏ màu trắng đục bên trong mỗi ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, kèm theo 02 sim VIETTEL; 200.000 đồng; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc xe mô tô LIFAN màu xanh mang BKS: 12F* - ****.

Tại Cơ quan điều tra Chu Văn T khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên từ tháng 4/2019 Chu Văn T nhận lời bán hộ ma túy cho Hứa Văn B để kiếm lời. Chu Văn T đã bán ma túy cho Vương Hải H và Lưu Văn C nhiều lần, ngoài ra còn bán cho nhiều đối tượng nghiện khác Chu Văn T không biết họ tên, địa chỉ.

Căn cứ lời khai của Chu Văn T, Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai đối với Vương Hải H và Lưu Văn C. Vương Hải H và Lưu Văn C khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, lời khai của Vương Hải H và Lưu Văn C phù hợp với lời khai của Chu Văn T.

Đối với Hứa Văn B là người đã thuê và đưa ma túy cho Chu Văn T ngày 22/4/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng hiện nay Hứa Văn B không có mặt tại địa phương. Việc thỏa thuận bán ma túy giữa Hứa Văn B và Chu Văn T không có người chứng kiến, không có tài liệu, chứng cứ nào khác.

Vì vậy chưa có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Hứa Văn B. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Vương Hải H và Lưu Văn C là những người nghiện chất ma túy đã nhiều lần mua ma túy với Chu Văn T mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Lãng đề nghị xem xét đưa vào diện quản lý theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 12F* - ***** là xe bị cáo Chu Văn T mua của chị Nguyễn Thị T vào năm 2017 với giá là 700.000 đồng để làm phương tiện đi lại, nguồn gốc chiếc xe này là của anh Hoàng Đức T, anh Hoàng Đức T đã bán cho chị Nguyễn Thị T vào năm 2015.

Tại bản Kết luận giám định số 154/KL - PC09 ngày 23/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 08 (tám) ống nhựa nhỏ gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,297 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 64/CT - VKS ngày 05/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người làm chứng Lưu Văn C khai: Anh và Chu Văn T có quen biết nhau và đều là người nghiện, bản thân anh trước đó đã nhiều lần mua ma túy với Chu Văn T và ngày 22/4/2019 anh có mua 01 gói ma túy có giá là 100.000 đồng với Chu Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án tù 07 năm đến 08 năm tù giam;

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Các biện pháp tư pháp khác: Không đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lạng Sơn đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Chu Văn T đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có; tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, kèm theo 02 sim VIETTEL và 01 chiếc xe mô tô LIFAN màu xanh mang BKS: 12F* - ***** thu giữ của bị cáo Chu Văn T đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 01 chứng minh nhân dân đây là giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ điều trị Methadone vì không còn giá trị sử dụng.

Các biện pháp tư pháp khác: Không đề nghị gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án đầu khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 07 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Nhất trí theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Chu Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/4/2019, tại khu vực Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác của đồn Biên phòng N đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Chu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 45 phút đến 10 giờ bị cáo đã bán ma túy cho Lưu Văn C và Vương Hải H mỗi người một gói với giá 100.000 đồng/01 gói. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo về Tội mua bán trái

phép chất ma túy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Chu Văn T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn kiếm lời bất chính bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng về nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật, tiền án, tiền sự không có; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo hiện là người nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chu Văn T.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Các đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy còn lại đã qua giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lạng Sơn đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Chu Văn T đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, kèm theo 02 sim VIETTEL và 01 chiếc xe mô tô LIFAN màu xanh mang BKS: 12F* - ***** thu giữ của bị cáo Chu Văn T đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 thẻ điều trị Methadone tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng 01 chứng minh nhân dân đây là giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho bị cáo Chu Văn T.

[8] Đối với Hứa Văn B là người đã thuê và đưa ma túy cho Chu Văn T ngày 22/4/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng hiện nay Hứa Văn B không có mặt tại địa phương. Việc thỏa thuận bán ma túy giữa Hứa Văn B và Chu Văn T không có người chứng kiến, không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Hứa Văn B. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Vương Hải H và Lưu Văn C là những người nghiện chất ma túy đã nhiều lần mua ma túy với Chu Văn T mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Lãng đề nghị xem xét đưa vào diện quản lý theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[11] Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 07 (bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) thẻ điều trị Methadone.

Tịch thu của bị cáo Chu Văn T số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Chu Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, kèm theo 02 (hai) sim VIETTEL và 01 (một) chiếc xe mô tô LIFAN màu xanh mang BKS: 12F* – ****.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân.

(Vật chứng và tiền trên hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 và nội dung Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/5/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Luật sư bào chữa (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà